

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11/2021/HNGĐ-ST**
Ngày: 05-01-2021
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Thủy
2. Bà Đặng Thị Huệ Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nguyễn Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hà Thanh Bình– Kiểm sát viên.

Ngày 05/01/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6445/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Châu Tuyết D, sinh năm 1969 (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: Số 2 P, Phường H, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.
- *Bị đơn:* Ông Trinh Sơn K (Kim Sơn T), sinh năm 1969 (vắng mặt)
Quốc tịch: Hoa Kỳ.
Địa chỉ: 5926 W Rd L MI 48911 USA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trình bày của bà Châu Tuyết D:

Bà và ông Trinh Sơn K (Kim Sơn T) tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ngày 01/9/2008, vào sổ đăng ký kết hôn số 2867, quyển số 10 ngày 03/9/2008. Sau khi kết hôn, thời gian đầu bà và ông Trinh Sơn K (Kim Sơn T) sống hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm lối sống hàng. Hiện tại ông Trinh Sơn K (Kim Sơn T) đang sinh sống và làm việc tại Mỹ, còn bà thì ở lại Việt Nam nên mâu thuẫn không thể giải quyết được mà tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt do không thể gần gũi nhau nhiều. Hơn 10 năm nay giữa bà và ông Trinh Sơn K (Kim Sơn

T) không còn liên lạc. Do thời gian xa cách kéo dài, mâu thuẫn không giải quyết được, tình cảm vợ chồng không còn, không có sự quan tâm, chia sẻ với nhau, mỗi người có cuộc sống riêng của mình lại không có khả năng đoàn tụ gia đình. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Trinh Son K (Kim Son T).

Con chung: Không có

Tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có

Tòa án không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ được vì ông Trinh Son K (Kim Son T) đang cư trú tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bà Châu Tuyết D có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, ông Trinh Son K (Kim Son T) vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với các đương sự vắng mặt, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Châu Tuyết D, cho bà Dung được ly hôn với ông Trinh Son K (Kim Son T). Con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Châu Tuyết D đang cư trú tại Việt Nam có đơn xin ly hôn với ông Trinh Son K (Kim Son T) hiện đang cư trú tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 28, Điều 37, Điều 40 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Châu Tuyết D tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng bà Dung có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Đối với ông Trinh Son K (Kim Son T), sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp hợp lệ Thông báo về việc thụ lý, ngày mở phiên họp, phiên tòa xét xử vụ án dân sự sơ thẩm số 141/UTTPDS-TA30 ngày 19/02/2020 cho ông Trinh Son K (Kim Son T) theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/7/2020, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã nhận được Văn bản số 929/ CH-BTP ngày 27/3/2020 về việc Bộ Tư pháp đã chuyển hồ sơ ủy thác tư pháp đến Công ty ABC Legal, Hoa Kỳ để thực hiện ủy thác tư pháp về dân sự tổng đạt giấy tờ đối với đương sự ông Trinh Son K (Kim Son T).

Đến ngày mở phiên tòa, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không nhận được văn bản của Bộ Tư pháp về kết quả tổng đạt văn bản cũng như không nhận được lời khai, tài liệu, chứng cứ của ông Trinh Sơn K (Kim Sơn T) và ông Trinh Sơn K (Kim Sơn T) không có mặt.

Ngày 23/11/2020, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có Công văn số 950/TATP-TGĐVNCTN gửi Bộ Tư pháp với nội dung đề nghị Bộ Tư pháp thông báo kết quả ủy thác tư pháp đối với ông Trinh Sơn K (Kim Sơn T), sinh năm 1969, quốc tịch Hoa Kỳ cư trú tại địa chỉ 5926 W Rd LMI 48911 USA.

Tuy nhiên, đến ngày xét xử sơ thẩm Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không nhận được văn bản về kết quả thực hiện ủy thác tư pháp của Bộ Tư pháp; ông Trinh Sơn K (Kim Sơn T) cũng vắng mặt.

Căn cứ Khoản 2 Điều 227, Điều 228, Khoản 4 và Khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu của bà Châu Tuyết D có đủ căn cứ để xác định:

- Quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn giấy số 2867, quyển số 10 ngày 03 tháng 9 năm 2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Châu Tuyết D và ông Trinh Sơn K (Kim Sơn T) thì quan hệ hôn nhân giữa bà D và ông Trinh Sơn K (Kim Sơn T) là hôn nhân hợp pháp.

Theo bà D trình bày, thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, về sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về ngôn ngữ và quan điểm lối sống. Hiện tại, ông Trinh Sơn K (Kim Sơn T) vẫn cư trú tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ còn bà vẫn ở lại Việt Nam. Bà D cho hay hơn 10 năm giữa bà và ông Trinh Sơn K (Kim Sơn T) không còn liên lạc. Vì thời gian xa cách kéo dài, hoàn cảnh mỗi người mỗi nơi nên không có điều kiện gần gũi, chăm sóc nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng bị phai nhạt, mục đích hôn nhân không đạt được.

Về phía ông Trinh Sơn K (Kim Sơn T), Tòa án đã tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp cho ông theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông không có phản hồi, cũng không có mặt tại phiên tòa. Điều này cũng chứng tỏ là ông Trinh Sơn K (Kim Sơn T) không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này nữa.

Xét thấy vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau san sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; nghĩa vụ sống cùng với nhau trong khi hai vợ chồng bà D và ông Trinh Sơn K (Kim Sơn T) mỗi người một nơi, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D được ly hôn với ông Trinh Sơn K (Kim Sơn T) như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Con chung: Bà D khai không có.

Tài sản chung, nợ chung: Bà D khai không có.

[4] Án phí, chi phí tố tụng khác: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Châu Tuyết D phải chịu theo quy định của pháp luật.

Về phí ủy thác tư pháp và các chi phí khác bà Châu Tuyết D chịu theo quy định pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Bà Châu Tuyết D và ông Trinh Sơn K (Kim Sơn T) có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 37, Điều 40, Điều 147, Điều 273, Điều 277, Điều 278, Điều 477 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Thông tư 12/2016/TTLT-BTP-BNG-TANDTC ngày 19/10/2016 quy định về trình tự, thủ tục tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Châu Tuyết D.

Quan hệ hôn nhân: Bà Châu Tuyết D được ly hôn với ông Trinh Sơn K (Kim Sơn T).

Giấy chứng nhận kết hôn số 2867, quyển số 10 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03 tháng 9 năm 2008 cho bà Châu Tuyết D và ông Trinh Sơn K (Kim Sơn T) không còn giá trị pháp lý.

Con chung: Không có.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Châu Tuyết D chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) được căn trừ vào Biên lai thu tạm ứng án phí số 0045339 ngày 30/12/2019 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Án xử công khai sơ thẩm, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bà Châu Tuyết D nhận tổng đạt hợp lệ bản án. Đối với ông ông Trinh Sơn K (Kim Sơn T) thời hạn kháng cáo bản án là 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.(Linh/20b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Trang